

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 76/2022/HS-ST.
Ngày: 14-12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ái Hòa;

Ông Nguyễn Xuân Tươi.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1992, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp P A, xã P T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-10-2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993 (đã chết).

Địa chỉ: Ấp M K A, xã T M, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lê Thị G.

Người đại diện theo ủy quyền của bà G: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1996. (Theo giấy ủy quyền ngày 17-8-2022) – Xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp M K A, xã T M, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1975 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp M K A, xã T M, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Phương H, sinh năm 1985 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T B, xã T M, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Bùi Thanh H 1, sinh năm 1979 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T A, xã T M, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 08-8-2022, Nguyễn Văn C cùng với anh Nguyễn Hoàng T, chị Nguyễn Thị Phương H, Ngô Hoàng D, Lê Thị Hà C và một số người bạn của C tổ chức uống bia tại Suối Trúc thuộc huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì cả nhóm ra về; lúc này, chị D phát hiện chìa khóa xe mô tô biển số 70L1-910.23 đã gửi cho chị Hà C đem về trước nên Nguyễn Văn C giao xe mô tô biển số 59Y3-721.53 của C cho anh T điều khiển chở chị H và dùng chân phải đẩy xe mô tô biển số 70L1-910.23 của chị D để C điều khiển đi. Khi đến khu vực ấp B K, xã Đ T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, anh T điều khiển xe mô tô đẩy xe mô tô do C điều khiển vượt qua bên trái của xe ô tô tải biển số 70C-101.12 do anh Nguyễn Phương H điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước thì xe mô tô do anh T điều khiển va chạm vào lốc máy xe mô tô do C điều khiển, làm anh T té ngã xuống đường, bị xe ô tô tải do anh H điều khiển cán qua người tử vong, chị H bị xây sát ngoài da.

Tại Kết luận giám định số 960/KL-KTHS, ngày 29-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Hoàng T là 60,792mg/100ml máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 163/2022/TT, ngày 07-9-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nguyễn Hoàng T bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông trên nạn nhân có sử dụng rượu bia.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSTrB, ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Bùi Thanh H1 (chủ xe ô tô biển số 70C-101.12) và Nguyễn Văn C đã bồi thường chi phí mai táng cho anh Nguyễn Hoàng T số tiền 50.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thùy D (em gái của anh T) đại diện cho gia đình đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Lê Thị G là chị Nguyễn Thị Thùy D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra chị D trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và anh Bùi Thanh H1 đã bồi thường cho gia đình chị số tiền 50.000.000 đồng, gia đình chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và chị D đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Huy C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra ông C trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và anh Bùi Thanh H1 đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 50.000.000 đồng, gia đình ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Phương H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra anh H trình bày: Ngày 08-8-2022, anh điều khiển xe ô tô biển số 70C-101.12 đúng quy định, không xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Hoàng T điều khiển nhưng do anh T tự ngã xuống đường nên bị xe tải do anh điều khiển cán qua người dẫn đến anh T tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, anh Bùi Thanh H1 là chủ xe ô tô đã bồi thường cho gia đình anh T số tiền 45.000.000 đồng, gia đình anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm và cũng không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh, anh không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Thanh H1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra anh H1 trình bày: Anh là chủ xe ô tô biển số 70C-101.12, sau khi xảy ra tai nạn anh đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Hoàng T số tiền 45.000.000 đồng, gia đình anh T đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Lê Thị G là chị Nguyễn Thị Thùy D vắng mặt; người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Huy C vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Phương H, anh Bùi Thanh H1 vắng mặt. Tất cả những người tham gia tố tụng trên đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bị cáo là chủ sở hữu xe mô tô biển số 59Y3-721.53. Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 08-8-2022, tại ấp B K, xã Đ T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, bị cáo biết rõ anh Nguyễn Hoàng T có sử dụng bia, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nhưng vẫn giao xe mô tô biển số 59Y3-721.53 cho anh T điều khiển dùng chân đẩy xe mô tô biển số 70L1-910.23 do bị cáo điều khiển. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 10 Điều 8, điểm d khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả gây ra tai nạn giao thông làm anh T tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Bị cáo biết rõ anh T có sử dụng bia, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn chủ quan giao xe mô tô cho anh T điều khiển và đẩy xe mô tô do bị cáo điều khiển nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm anh T tử vong, để lại nỗi đau thương, mất mát cho người thân của anh T. Do đó, khi quyết định hình phạt cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; bị cáo chỉ mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã cùng với anh Bùi Thanh H1 là chủ xe ô tô tải biển số 70C-101.12 bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh T và gia đình anh T đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Chính vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Do bị cáo có thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 264 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và anh Bùi Thanh H1 (chủ xe ô tô biển số 70C-101.12) đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Hoàng T số tiền 50.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thùy D (em gái của anh T) đại diện cho gia đình đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 (một) xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VEAM, loại HD800 MB, dung tích xi lanh 3907, màu sơn xanh, biển số 70C-101.12, số máy: D4DBHJ641848, số khung: RN1J1B177HML01589; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp (bản chính); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ biển số 70C-101.12 (bản chính); 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và tự nguyện của chủ xe ô tô biển số 70C-101.12 (bản chính) đã trả lại cho anh Bùi Thanh H1 là chủ sở hữu hợp pháp và anh H1 không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO 150, loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 149,32cm³, màu sơn trắng đen, biển số 59Y3-721.53, số máy KF41E2202462, số khung MH1KF4126MK198344; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 50013313, biển số đăng ký 59Y3-721.53 (bản chính) của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Phương H bị thương tích nhẹ, không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn từ chối giám định nên không xem xét xử lý.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Văn C.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn C và anh Bùi Thanh H1 (chủ xe ô tô biển số 70C-101.12) đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Hoàng T số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Chị Nguyễn Thị Thùy D (em gái của anh T) đại diện cho gia đình đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Ghi nhận anh Bùi Thanh H1 đã nhận lại 01 (một) xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VEAM, loại HD800 MB, dung tích xi lanh 3907, màu sơn xanh, biển số 70C-101.12, số máy: D4DBHJ641848, số khung: RN1J1B177HML01589; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp (bản chính); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ biển số 70C-101.12 (bản chính); 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và tự nguyện của chủ xe ô tô biển số 70C-101.12 (bản chính) và anh H1 không có ý kiến gì.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO 150, loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 149,32cm³, màu sơn trắng đen, biển số 59Y3-721.53, số máy KF41E2202462, số khung MH1KF4126MK198344; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 50013313, biển số đăng ký 59Y3-721.53 (bản chính) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Huy C, anh Nguyễn Phương H và anh Bùi Thanh H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND, Công an xã P T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc